TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN** ————	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ————————————

Bản án số: 50/2018/DS-ST
Ngày 28 - 11 -2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Đình Nhàn và ông Nguyễn Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô lương tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày *28* tháng *11* năm *2018* tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số *34* /TLST-*DS* ngày *20* tháng *8* năm *2018* về tranh chấp *hợp đồng hợp đồng vay tài sản* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số *37/2018*/QĐXXST-DS ngày *26* tháng *10* năm *2018* và Quyết định hoãn phiên tòa số *25/2018/*QĐST-DS ngày *12* tháng *11* năm *2018* giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng E

Địa chỉ: số 72 LTT, phường B, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu D – sinh năm 1982 – có mặt.

Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh Vinh thuộc Ngân hàng E.

Theo Văn bản ủy quyền số 80/2017/EIB/UQ-TGĐ lập ngày 02/6/2017 của Tổng giám đốc Ek.

Bị đơn: Anh Lê Thanh D - Sinh năm: 1988 - Vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm Diên Tiên, xã LS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/8/2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thu DD trình bày:

Ngày 06/8/2014, Ngân hàng E tại chi nhánh Vinh và anh Lê Thanh D đã ký hợp đồng tín dụng số 1602-LAV-21400800 với nội dung ngân hàng E cho anh Lê Thanh D vay số tiền gốc 70.000.000 đồng mục đích tiêu dùng trong thời hạn 48 tháng, lãi suất cho vay 16%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, trả gốc và lãi theo kỳ hạn mỗi tháng 01 lần tương ứng ngày giải ngân (06 hàng tháng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng cho đến ngày 06/9/2017, anh Lê Thanh D đã trả cho ngân hàng E số tiền gốc 53.650.000 đồng và 21.422.728 đồng tiền lãi bằng tiền mặt, tương ứng với 37 kỳ trả nợ. Từ ngày 07/9/2017 cho đến nay anh D không trả thêm khoản tiền nào cho ngân hàng E nữa. Ngân hàng E đã nhiều lần liên hệ với anh D yêu cầu anh D thanh toán số tiền gốc và lãi còn lại nhưng anh D vẫn không chịu thực hiện nghĩa vụ của mình.

Nay Ngân hàng E yêu cầu Tòa án buộc anh D trả số nợ gốc còn lại 16.350.000 đồng (tương ứng 11 kỳ trả nợ) và tiền lãi kể từ phát sinh từ ngày 07/9/2017 cho đến ngày 28/11/2018 là 4.216.980 đồng (gồm 3.264.025 đồng lãi trong hạn và 952.955 đồng lãi quá hạn) cũng như tiền lãi phát sinh sau ngày 28/11/2018 theo Hợp đồng tín dụng.

Do bị đơn không chấp hành các văn bản tố tụng, không gửi ý kiến phản hồi Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án, không tham gia vào các buổi làm việc do Tòa án ấn định nên Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Lê Thanh D.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, tổ chức hòa giải, niêm yết các thủ tục theo quy định cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không chấp hành quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471; Điều 474; Điều 476; khoản 2 điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005; Khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự để tuyên buộc bị đơn trả số nợ gốc còn lại cho nguyên đơn 16.350.000 đồng; nợ lãi từ ngày 07/9/2017 đến ngày

28/11/2018 là 4.216.980 đồng và nợ lãi phát sinh sau ngày 28/11/2018; bị đơn phải chịu án phí, nguyên đơn được trả lại án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết tranh chấp về hợp đồng vay tài sản xác lập năm 2014 đối với bị đơn Lê Thanh D, cư trú tại xóm D, xã LS, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết là đúng pháp luật.

Tòa án đã tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn nhiều lần hợp lệ đến các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 1602-LAV-201400800 ngày 06/8/2014 giữa Ngân hàng E (trong bản án này viết tắt là Ngân hàng) và anh Lê Thanh D, Giấy đề nghị vay vốn ngày 30/7/2018, Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ 1602-LAV-201400896 ngày 06/8/2014, Hội đồng xét xử thấy: vào ngày 06/8/2014, anh Lê Thanh D đã vay của Ngân hàng số tiền 70.000.000 đồng; mục đích vay để tiêu dùng; thời hạn vay 48 tháng kể từ ngày 06/8/2014; lãi suất cho vay 16%/năm; lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay, phân kỳ hạn trả nợ gốc là 48 kỳ, mỗi kỳ cách nhau 01 tháng số tiền là 1.450.000 đồng, trả lãi hàng tháng vào ngày giải ngân.

Do vậy, căn cứ vào quy định của điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 17 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001) của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thì giao dịch giữa Ngân hàng và anh Lê Thanh D là hợp pháp, theo đó, Ngân hàng là bên cho vay (cấp tín dụng) và anh D là bên vay (khách hàng vay vốn) và mọi quyền lợi, nghĩa vụ phát sinh giữa các bên được thực hiện theo Điều 24, 25 của Quy chế.

Theo nguyên đơn, đến ngày 06/9/2017, bị đơn đã trả số tiền gốc 53.650.000 đồng và tiền lãi 21.422.728 đồng tương ứng với 37 kỳ trả nợ. Đến kỳ trả nợ thứ 38 trở đi thì bị đơn không thực hiện trả nợ thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Số nợ gốc bị đơn chưa thanh toán là 16.350.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/9/2017 cho đến ngày 28/11/2018 là 4.216.980 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả tiền gốc còn lại là 16.350.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 07/9/2018 cho đến ngày 28/11/2018 là 4.216.980 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 28/11/2018 theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Bị đơn không có ý kiến phản hồi về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đến Tòa án nên cần căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ để xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Căn cứ vào Bản tính lãi chi tiết, Bản tính lãi đã trả, chứng từ thanh toán tiền giữa anh Lê Thanh D và Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tính đến ngày 06/9/2017, bị đơn đã trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 75.072.728 đồng, trong đó, tiền nợ gốc là 53.650.000 đồng và tiền nợ lãi 21.422.728 đồng và sau ngày 06/9/2017 thì không có thêm bất kỳ giao dịch trả nợ phát sinh nào. Bắt đầu từ khi hết thời hạn thanh toán kỳ trả nợ thứ 38 (vào ngày 06/10/2017), bị đơn không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán là đã vi phạm hợp đồng tín dụng nguyên đơn khởi kiện là đúng quy định của pháp luật và có căn cứ.

Theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng tín dụng số 1602-LAV-201400800 ngày 06/8/2014, mục 5+6+7 Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ 1602-LAV-201400896 ngày 06/8/2014 và thời điểm vi phạm hợp đồng của bị đơn, Hội đồng xét xử thấy:

- Số tiền nợ gốc mà bị đơn còn phải tiếp tục trả cho nguyên đơn là 16.350.000 đồng.

- Số tiền lãi trong hạn phát sinh từ ngày 07/9/2017 đến ngày 28/11/2018 là 3.264.025 đồng theo mức lãi suất 16%/năm và số tiền lãi quá hạn là 952.955 đồng theo mức lãi suất 8%/năm (50% lãi trong hạn).

Như vậy, có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh Lê Thanh D phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn lại là 16.350.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 07/9/2017 cho đến ngày 28/11/2018 là 4.216.980 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 28/11/2018 theo Hợp đồng tín dụng số 1602-LAV-201400800 ngày 06/8/2014.

[2]. Về án phí: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu 1.028.349 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Khoản 1 Điều 147; Khoản 1 Điều 157; Điều 158; Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 17, Điều 24, Điều 25 của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng (Ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001) của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 290; Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005.

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc anh Lê Thanh D phải trả cho Ngân hàng E số tiền nợ gốc là 16.350.000 (Mười sáu triệu ba trăm năm mươi ngàn) đồng và tiền lãi 4.216.980 (Bốn triệu hai trăm mười sáu ngàn chín trăm tám mươi) đồng phát sinh từ ngày 07/9/2017 đến ngày 28/11/2018. Anh Lê Thanh D còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh sau ngày 28/11/2018 theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 1602-LAV-201400800 ngày 06/8/2014 ký kết giữa Ngân hàng E và anh Lê Thanh D.

- Về án phí: Trả lại cho Ngân hàng E số tiền 480.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004206 ngày 15/8/2018 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Anh Lê Thanh D phải chịu 1.028.349 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/11/2018). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể